

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 15 tháng 08 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Khoản 1,3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 08 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 08 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phạm Ngọc A**; sinh ngày: 16 tháng 07 năm 1992

Địa chỉ liên hệ: **Thôn L, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.**

- Bị đơn: Chị **Lê Thị G**; sinh ngày 06 tháng 7 năm 1999

Địa chỉ: **Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Anh **Phạm Ngọc A** và chị **Lê Thị G** có 01 con chung là cháu: **Phạm Ngọc Minh K**, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2021. Năm 2022 chị **Lê Thị G** và anh **Phạm Ngọc A** ly hôn, tại Bản án số 441/2022/HNGĐ – ST ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai đã quyết định giao con cháu **Phạm Ngọc Minh K** cho chị **G** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hiện nay, anh **Phạm Ngọc A** và chị **Lê Thị G** thoả thuận thay đổi người trực

tiếp nuôi cháu con chung, cụ thể: Anh **Phạm Ngọc A** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu **Phạm Ngọc Minh K** kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị **Lê Thị G** không phải cấp dưỡng cho con chung. Chị **Lê Thị G** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Về án phí: Anh **Phạm Ngọc A** thoả thuận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002510 ngày 01 tháng 08 năm 2024. Nay anh **Phạm Ngọc A** được hoàn trả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND huyện Kỳ Anh;
- VKS ND tỉnh Hà Tĩnh
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn án

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Cường

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

